TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-4-2022
V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp PL, xã PT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Diệu H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp PL, xã PT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2022, anh Nguyễn Văn Q trình bày: Vào năm 2003, anh và chị Phạm Thị Diệu H cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, trước khi tiến tới hôn nhân có tìm hiểu. Lúc đầu sống cũng không hạnh phúc cho tới có con chung và đến nay. Đến khoảng giữa năm 2021, tiếp tục mậu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau về tiền bạc không tin tưởng nhau, sống không hợp nhau nữa, từ đó không còn sống chung. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị H. Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Văn Quốc Th, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2004, Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh ngày 07/10/2011, nay ly hôn anh thống nhất giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: anh và chị H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Anh và chị H không có nợ ai và cũng không ai nợ anh chị, nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với chị Phạm Thị Diệu H, Toà án đã triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng chị từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q được ly hôn với chị Phạm Thị Diệu H; về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Văn Quốc Th, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2004, Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh ngày 07/10/2011 cho chị Phạm Thị Diệu H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa có yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Về phía bị đơn chưa có ý kiến, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Phạm Thị Diệu H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị Diệu H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Q với chị Phạm Thị Diệu H, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của anh Q thì cuộc sống của anh và chị H không có hạnh phúc từ khi lấy nhau đến đỉnh điểm là vào giữa năm 2021, mẫu thuẫn càng trầm trọng do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau về tiền bạc không tin tưởng nhau, sống không hợp nhau nữa, nên vợ chồng đã không còn sống chung. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của anh Q đối với chị H hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của anh Q là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho anh Q ly hôn với chị H.

[4] Về việc nuôi con: Anh Nguyễn Văn Q thống nhất giao 02 con chung Nguyễn Văn Quốc Th, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2004, Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh ngày 07/10/2011 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con,

Hội đồng xét xử xét thấy, 02 cháu từ khi anh Q và chị H không còn sống chung và hiện nay đều do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và để ổn định việc sinh hoạt của cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa có yêu cầu, nếu khi nào chị H có yêu cầu về cấp dưỡng thì chị được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Q cho rằng đã tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết, còn chị Phạm Thị Diệu H không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn Q cho rằng không có, nên không yêu cầu giải quyết, còn chị Phạm Thị Diệu H không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHI4 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHI4 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q, cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và Phạm Thị Diệu H.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Chị Phạm Thị Diệu H được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Văn Quốc Th, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2004, Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh ngày 07/10/2011.

2.2. Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Q chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003829 ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã PT, huyện HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng